

Số: 32...../TB-THADSKV9

Phú Thọ, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (lần 2)**

Căn cứ khoản 2 điều 101 Luật thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án số 68/2024/DSST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 210,211/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 10 /QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương

Căn cứ Chứng thư kết quả thẩm định giá số 057/2025/370/TĐG-CT ngày 11/6/2025 của công ty CP Thẩm định giá tài sản Vĩnh Phúc.

Căn cứ Thông báo số 342/TB-CCTHADS ngày 26/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương về việc hết thời gian thoả thuận về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Phố Lê văn Lương, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ.

Cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên như sau:

**1. Thông tin về tài sản đấu giá:**

- Thửa số 397 tờ bản đồ số 23 tại thôn Mới, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các công trình khác xây dựng trên đất số DE 790144 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/3/2022 cho Nguyễn Thị Châm có giá khởi điểm: **813.604.530 đồng** (Tám trăm mười ba triệu sáu trăm linh bốn nghìn năm trăm ba mươi đồng).

- Thửa số 398 tờ bản đồ số 23 tại thôn Mới, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các công trình khác xây dựng trên đất số DE 790145 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/3/2022 cho Nguyễn Thị Châm có giá khởi điểm: **700.895.400 đồng** (Bảy trăm triệu tám trăm chín mươi năm nghìn bốn trăm đồng).

Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Phú Thọ thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

**2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, được sửa đổi bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản và theo tiêu chí Phụ lục kèm theo.

**3. Hồ sơ đăng ký của tổ chức đấu giá bao gồm:**

- Văn bản đề nghị được thực hiện cuộc đấu giá tài sản;

- Hồ sơ năng lực của đơn vị;
- Phương án đấu giá;

#### **4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.**

- Thời gian nộp hồ sơ : Trong giờ hành chính từ ngày 22/7/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 24/7/2025.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Phú Thọ, địa chỉ: Phố Lê văn Lương, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ.

Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Phú Thọ không hoàn trả lại hồ sơ cho các tổ chức đăng ký đã nộp.

**5. Hình thức lựa chọn:** Chấm điểm theo tiêu chí trên, Trường hợp các đơn vị có điểm số bằng nhau, sẽ lựa chọn đơn vị có Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề lớn hơn.

#### **Nơi nhận:**

- Trang TTĐT THADS tỉnh Phú Thọ (để đăng tải);
- Công TT điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Dương sự;
- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSND khu vực 9;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Minh Thùy**

## PHỤ LỤC

### BẢNG TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN  
(Kèm theo thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số...32...ngày 21/7/2025)



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b> <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2,0</b>
<b>4.</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5.</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>

<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b> (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	<b>16,0</b>
<b>1.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
<b>2.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện</b> (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	<b>4,0</b>
<b>3.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4,0</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
<b>4.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57,0</b>
<b>1.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề</b> (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>15,0</b>
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
<b>2.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
<b>3.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>

3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>	<b>3,0</b>
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>4,0</b>
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân</b>	<b>4,0</b>

	<i>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
<b>8.</b>	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>5,0</b>
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
<b>9.</b>	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>5,0</b>
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>8,0</b>
1.	Đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản Thi hành án với Thi hành án dân sự huyện Tam Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo Hợp đồng đó	2,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành từ 70 cuộc đấu giá trở lên (Có bảng kê kèm theo)	3,0
3.	Tổng số toàn bộ các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch giá trị bán được so với giá khởi điểm bình quân từ 40% trở lên	3,0

<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.